TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN YÊN
TỈNH BẮC GIANG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập –Tự do – Hạnh phúc

B¶n ¸n sè: 18/2021/HNG§-ST
Ngµy 06-5 -2021
V/v "Tranh chấp hôn nhân và gia đình"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN YÊN, TỈNH BẮC GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Bà Nguyễn Thị Vân

**Các Hội thẩm nhân dân*:

1. Ông Nguyễn Văn Kiểm
2. Ông Trần Anh Dũng

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thị Vân- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Yên.

- Đại diện VKSND huyện Tân Yên tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Hải- Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 5 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Yên, tỉnh Bắc giang tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 04/2021/TLST-HNGĐ ngày 05/01/2021 về Tranh chấp hôn nhân và gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 49/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 16/3/2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 29/2021/QĐST-HNGĐ ngày 13/4/2021 giữa các đương sự:

**** Nguyên đơn:*** *Anh Nguyễn Duy C, sinh năm 1989 (có đơn xin xét xử vắng mặt)*

**** Bị đơn:*** *Chị Trần Thị H, sinh năm 1992 (vắng mặt)*

Đều cư trú: Tổ dân phố Chợ, thị trấn Cao Thượng, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN

* Tại đơn xin ly hôn đề ngày 23/12/2020, bản tự khai và biên bản lấy lời khai tiếp theo, nguyên đơn anh Nguyễn Duy C trình bày:

Anh và chị Trần Thị H kết hôn ngày 31/10/2013, trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn Cao Thượng, huyện Tân Yên. Sau khi kết hôn, anh và chị H về chung sống với nhau tại tổ dân phố Chợ. Ban đầu vợ chồng chung sống bình tH. Năm 2017 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống, mâu thuẫn gia

đình dẫn đến tình cảm rạn nứt, không còn tình cảm. Từ tháng 7/2020 cho đến nay vợ chồng sống ly thân và không còn quan tâm chăm sóc gì cho nhau. Nay anh xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên anh xin ly hôn chị H.

Về con chung; Về tài sản chung, nghĩa vụ chung về tài sản, ruộng canh tác, công sức đóng góp trong thời gian ở chung: Anh và chị H không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên toà hôm nay anh C có đơn xin xét xử vắng mặt.

* Đối với chị Trần Thị H là bị đơn trong vụ án mặc dù đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các giấy tờ nhưng tại các buổi hòa giải, làm việc của Tòa án chị H đều vắng mặt không có lý do và Tòa án đã thông báo cho chị H về việc các chứng cứ Tòa án đã thu thập có trong vụ án, quyết định yêu cầu chị H cung cấp tài liệu chứng cứ về việc yêu cầu của mình nếu có nhưng chị H không có ý kiến gì.

Tại phiên tòa hôm nay chị Trần Thị H vắng mặt.

* Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Yên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, của Hội đồng xét xử là đảm bảo theo quy định của pháp luật. Nguyên đơn anh Nguyễn Duy C chấp hành đúng các quy định của pháp luật, bị đơn chị Trần Thị H không chấp hành đúng quy định của pháp luật. Phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án.

Về nội dung vụ án: Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 3 Điều 144, khoản 4 Điều 147, Điều 227, Điều 271, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban tH vụ Quốc hội xử:

Về quan hệ hôn nhân: Cho anh Nguyễn Duy C được ly hôn với chị Trần Thị H.

Về con chung; Về tài sản chung, tài sản riêng, nghĩa vụ chung về tài sản, ruộng canh tác và công sức đóng góp trong thời gian ở chung: không có không yêu cầu nên không xem xét, giải quyết.

Án phí ly hôn sơ thẩm: Anh Nguyễn Duy C được miễn án phí ly hôn sơ thẩm, hoàn trả anh C số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp và quyền kháng cáo của các đương sự theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền: Vụ án tranh chấp hôn nhân gia đình giữa anh C và chị H thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân theo khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự. Tòa án nhân dân huyện Tân Yên thụ lý và giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về tố tụng: Chị Trần Thị H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến phiên tòa lần thứ 2 nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Do vậy, Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt chị H.

[3] Đối với yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn anh Nguyễn Duy C, Hội đồng xét xử thấy:

* Về quan hệ hôn nhân: Giữa anh Nguyễn Duy C và chị Trần Thị H xác lập quan hệ hôn nhân là tự nguyện, hai bên đủ điều kiện kết hôn theo quy định của luật hôn nhân và gia đình, có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn Cao Thượng, huyện Tân Yên làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ và chồng là hôn nhân hợp pháp. Hội đồng xét xử xét thấy anh C và chị H sau khi về chung sống với nhau hạnh phúc được thời gian đến năm 2017 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống. Vợ chồng anh C, chị H đã ly thân nhau từ tháng 7/2020 cho đến nay không còn quan tâm gì đến nhau. Tại bản tự khai, biên bản lấy lời khai anh C đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên anh xin ly hôn với chị H.

Qua xác minh ở địa phương cũng thể hiện anh C và chị H ly thân nhau từ tháng 7/2020 cho đến nay không còn quan tâm gì cho nhau. Vì vậy, xét mâu thuẫn vợ chồng giữa anh C và chị H đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh C là phù hợp với quy định tại Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

* Về con chung; Về tài sản chung, tài sản riêng, nghĩa vụ chung của vợ chồng về tài sản, ruộng canh tác, công sức đóng góp trong thời gian ở chung: Anh C xác định vợ chồng không có, không yêu cầu nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

[4] Về án phí: Anh C thuộc diện hộ cận nghèo nên được miễn án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban tH vụ Quốc hội;

[5] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định tại điều 271, khoản 1 điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào các khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân gia đình;

Khoản 1 Điều 28; Điều 35; khoản 3 Điều 144; điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 271; khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Điểm đ Khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban tH vụ Quốc hội. Xử:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Cho anh Nguyễn Duy C được ly hôn với chị Trần Thị H.

[2] Về con chung; Về tài sản chung, tài sản riêng, nghĩa vụ chung của vợ chồng về tài sản, ruộng canh tác, công sức đóng góp trong thời gian ở chung: Anh C xác định không có, không yêu cầu nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

[3] Án phí: Anh Nguyễn Duy C được miễn án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Hoàn trả anh Nguyễn Duy C số tiền tạm ứng án phí dân sự đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số AA/2020/0000158 ngày 04/01/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tân Yên.

[4] Quyền kháng cáo:

Nguyên đơn; Bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được (hoặc niêm yết) bản án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Tân Yên;
- Chi cục THADS Tân Yên;
- UBND thị trấn Cao Thượng;
- Các đương sự;
- Lưu hs.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Vân